Số: 1544/QĐ-UBND
Thời gian ký: 23/06/2021 16:20:40 +07:00

Phụ lục I
DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CỦA BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP HUYỆN (ĐƠN VỊ CẤP 3) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Buôn Ma Thuột	000.44.60.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã Buôn Hồ	000.33.61.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Buôn Đôn	000.26.62.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cư Kuin	000.27.63.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cư M’gar	000.37.64.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Ea H’leo	000.31.65.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Ea Kar	000.35.66.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Ea Súp	000.28.67.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Krông Ana	000.27.68.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Krông Bông	000.34.69.H15
11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Krông Búk	000.25.70.H15
12	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Krông Năng	000.32.71.H15
13	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Krông Pắc	000.38.72.H15
14	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện M’Drắk	000.32.73.H15
15	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Lắk	000.30.74.H15

Phụ lục II

DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH CỦA BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP XÃ (ĐƠN VỊ CẤP 4) TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
I. THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Ea Tam	001.23.60.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Khánh Xuân	001.24.60.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Tân An	001.25.60.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Tân Hòa	001.26.60.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Tân Lập	001.27.60.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Tân Lợi	001.28.60.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Tân Thành	001.29.60.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Tân Tiến	001.30.60.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Thắng Lợi	001.31.60.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Thành Công	001.32.60.H15
11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Thành Nhất	001.33.60.H15
12	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Thống Nhất	001.34.60.H15
13	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Tự An	001.35.60.H15
14	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Êbur	001.36.60.H15
15	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Kao	001.37.60.H15
16	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Tu	001.38.60.H15
17	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Thắng	001.39.60.H15
18	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Thuận	001.40.60.H15

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
19	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Phú	001.41.60.H15
20	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Khánh	001.42.60.H15
21	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Xuân	001.43.60.H15
II. THỊ XÃ BUÔN HỒ		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường An Bình	001.21.61.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường An Lạc	001.22.61.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Bình Tân	001.23.61.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Đạt Hiếu	001.24.61.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Đoàn Kết	001.25.61.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Thiện An	001.26.61.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường Thống Nhất	001.27.61.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Bình Thuận	001.28.61.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Bao	001.29.61.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Blang	001.30.61.H15
11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Drông	001.31.61.H15
12	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Siên	001.32.61.H15
III. HUYỆN BUÔN ĐÔN		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cuôr Knia	001.19.62.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Bar	001.20.62.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Huar	001.21.62.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Nuôl	001.22.62.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Wer	001.23.62.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Krông Na	001.24.62.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Tân Hòa	001.25.62.H15

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
IV. HUYỆN CƯ KUIN		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Êwi	001.19.63.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Dray Bhăng	001.20.63.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Bhốk	001.21.63.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Hu	001.22.63.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Ktur	001.23.63.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Tiêu	001.24.63.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Hiệp	001.25.63.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Ning	001.26.63.H15
V. HUYỆN CƯ M'GAR		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Ea Pốk	001.20.64.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Quảng Phú	001.21.64.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Dliê M'nông	001.22.64.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư M'gar	001.23.64.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Suê	001.24.64.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cuôr Đăng	001.25.64.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Drơng	001.26.64.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea H'đing	001.27.64.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Kiết	001.28.64.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Kpam	001.29.64.H15
11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Kuêh	001.30.64.H15
12	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea M'droh	001.31.64.H15
13	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea M'nang	001.32.64.H15

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
14	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Tar	001.33.64.H15
15	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Tul	001.34.64.H15
16	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Quảng Hiệp	001.35.64.H15
17	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Quảng Tiến	001.36.64.H15
VI. HUYỆN EA H'LEO		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Ea Drăng	001.19.65.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư A Mung	001.20.65.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Mốt	001.21.65.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Dliê Yang	001.22.65.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea H'leo	001.23.65.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Hiao	001.24.65.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Khăl	001.25.65.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Nam	001.26.65.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Răl	001.27.65.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Sol	001.28.65.H15
11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Tir	001.29.65.H15
12	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Wy	001.30.65.H15
VII. HUYỆN EA KAR		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Ea Kar	001.16.66.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Ea Knốp	001.17.66.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Bông	001.21.66.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Elang	001.22.66.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Huê	001.23.66.H15

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Jang	001.24.66.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Ni	001.25.66.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Prông	001.26.66.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Đar	001.27.66.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Kmút	001.28.66.H15
11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Ô	001.29.66.H15
12	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Pal	001.30.66.H15
13	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Sar	001.31.66.H15
14	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Sô	001.32.66.H15
15	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Tih	001.33.66.H15
16	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Xuân Phú	001.34.66.H15
VIII. HUYỆN EA SÚP		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Ea Súp	001.18.67.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Kbang	001.19.67.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư M’lan	001.20.67.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Bung	001.21.67.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Lê	001.22.67.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Rốc	001.23.67.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ia JLơi	001.24.67.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ia Lốp	001.25.67.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ia Rvê	001.26.67.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ya Tờ Mốt	001.27.67.H15
IX. HUYỆN KRÔNG ANA		

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
1	Bộ phận một cửa thị trấn Buôn Trấp	001.19.68.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Băng Adrênh	001.20.68.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Bình Hòa	001.21.68.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Dray Sáp	001.22.68.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Dur Kmăl	001.23.68.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Bông	001.24.68.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Na	001.25.68.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Quảng Điền	001.26.68.H15
X. HUYỆN KRÔNG BÔNG		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Krông Kmar	001.20.69.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Đrăm	001.21.69.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Kty	001.22.69.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Pui	001.23.69.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Dang Kang	001.24.69.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Trul	001.25.69.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Lễ	001.26.69.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Phong	001.27.69.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Sơn	001.28.69.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Tân	001.29.69.H15
11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Thành	001.30.69.H15
12	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Khuê Ngọc Điền	001.31.69.H15
13	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Yang Mao	001.32.69.H15
14	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Yang Reh	001.33.69.H15

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
XI. HUYỆN KRÔNG BÚK		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Chư Kbô	001.18.70.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Né	001.19.70.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Pơng	001.20.70.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Ngai	001.21.70.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Sin	001.22.70.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Pơng Drang	001.23.70.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Tân Lập	001.24.70.H15
XII. HUYỆN KRÔNG NĂNG		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Krông Năng	001.20.71.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Klông	001.21.71.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Dliê Ya	001.22.71.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Dăh	001.23.71.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Hồ	001.24.71.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Púk	001.25.71.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Tam	001.26.71.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Tân	001.27.71.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Tóh	001.28.71.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Phú Lộc	001.29.71.H15
11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Phú Xuân	001.30.71.H15
12	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Tam Giang	001.31.71.H15
XIII. HUYỆN KRÔNG PẮC		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Phước An	001.22.72.H15

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Hiu	001.23.72.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Kênh	001.24.72.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Kly	001.25.72.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Knuêc	001.26.72.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Kuăng	001.27.72.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Phê	001.28.72.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Uy	001.29.72.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Yiêng	001.30.72.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Yông	001.31.72.H15
11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa An	001.32.72.H15
12	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Đông	001.33.72.H15
13	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Hòa Tiến	001.34.72.H15
14	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Krông Búk	001.35.72.H15
15	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Tân Tiến	001.36.72.H15
16	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Vụ Bổn	001.37.72.H15
XIV. HUYỆN M’DRẮK		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn M’Drắk	001.19.73.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Króa	001.20.73.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư M'ta	001.21.73.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư Prao	001.22.73.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Cư San	001.23.73.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Lai	001.24.73.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea M'Doal	001.25.73.H15

STT	Tên đơn vị	Mã định danh
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea M'Lây	001.26.73.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Pil	001.27.73.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Riêng	001.28.73.H15
11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Trang	001.29.73.H15
12	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Krông Á	001.30.73.H15
13	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Krông Jing	001.31.73.H15
XV. HUYỆN LẮK		
1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn Liên Sơn	001.19.74.H15
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Bông Krang	001.20.74.H15
3	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Buôn Tría	001.21.74.H15
4	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Buôn Triết	001.22.74.H15
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Đắk Liêng	001.23.74.H15
6	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Đắk Nuê	001.24.74.H15
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Đắk Phơi	001.25.74.H15
8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Ea Rbin	001.26.74.H15
9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Krông Nô	001.27.74.H15
10	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Nam Ka	001.28.74.H15
11	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Yang Tao	001.29.74.H15